

Tiết 6, 7, 8, 9, 10:
CHỦ ĐỀ 2. TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC CỦA NGƯỜI XỨ QUẢNG

Thời lượng : 5 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Hiểu được những nét chính về lịch sử hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.
- Trình bày được thành tựu tiêu biểu về truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.
- Nêu được đặc điểm riêng của truyền thống hiếu học xứ Quảng.

2. Về năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được nguồn tài liệu học tập phù hợp ...

3. Về phẩm chất

- *Yêu nước*: có tình cảm yêu quý, trân trọng quê hương Đà Nẵng.
- *Chăm chỉ*: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

- Bản đồ hành chính tỉnh Đà Nẵng.
- Máy tính, máy chiếu (tivi), phiếu học tập...
- Tài liệu Giáo dục địa phương

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a) **Mục tiêu:** Học sinh nắm được một số nét tiêu biểu về địa phương Đà Nẵng, từ đó tạo hứng thú cho việc học chủ đề.

b) **Nội dung:** HS nghe câu hỏi và suy nghĩ trả lời.

c) **Sản phẩm:** HS nêu hiểu biết của bản thân.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: *Kể tên một số tấm gương hiếu học của TP Đà Nẵng xưa và nay mà em biết.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Tìm hiểu truyền thống hiếu học

a) **Mục tiêu:** Trình bày được khái niệm truyền thống hiếu học.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS đọc sách, dựa vào hiểu biết bản thân và trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, đọc mục 1 và trả lời câu hỏi: <i>Em hiểu thế nào về truyền thống hiếu học của người xứ Quảng?</i>	1. Truyền thống hiếu học - <i>Truyền thống</i> là những yếu tố về sinh hoạt xã hội, văn hoá, tư tưởng, tình cảm,... hình thành trong một quá trình lịch sử của một dân tộc, một giai cấp, một địa phương;

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	được truyền từ đời này qua đời khác, từ thế hệ trước đến thế hệ sau. - <i>Hiếu học</i> có nghĩa là ham học, quý trọng việc học. - <i>Truyền thống hiếu học</i> của một địa phương, một vùng đất được hình thành và phát triển xuyên suốt chiều dài lịch sử.
---	---

Hoạt động 2. Sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng

a) **Mục tiêu:** Biết được sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 2: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS, thảo luận cặp đôi: <i>Em hãy nêu tóm tắt sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	2. Sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng a) Vùng đất và con người xứ Quảng - Người dân dù nghèo khó vẫn cố gắng cho con đi học. - Xứ Quảng nổi tiếng là vùng “Đất học” : + Dưới triều Nguyễn, xứ Quảng có nhiều người đỗ đạt, thể hiện tinh thần hiếu học, vượt khó của học trò. + Tinh thần hiếu học, trọng việc học, biết vượt khó để theo đuổi việc đèn sách của học trò xứ Quảng. b) Nền tảng giáo dục xứ Quảng * Thời kì phong kiến: Giáo dục chính quy ở xứ Quảng bắt đầu từ thế kỷ XV, với dụ của vua Lê Thánh Tông về thi cử và lễ nghĩa. - Thời chúa Nguyễn Phúc Lan, cải cách thi Hội mùa thu. - Triều vua Quang Trung: Lập Viện Sùng chính, dịch sách chữ Hán sang chữ Nôm, định quy chế thi cử. - Thời Minh Mạng: Lập các trường học công và dân lập tại các phủ, huyện. - Hình thức thi cử gồm khảo hạch thường kì ở các huyện, phủ, tỉnh, và đặc biệt là các kì thi Hương, thi Hội, thi Đình. * Thời Pháp thuộc : - Chuyển từ giáo dục phong kiến sang kiểu phương Tây, chú trọng các môn khoa học tự nhiên, kỹ thuật. - Phong trào Duy Tân, Đông Kinh Nghĩa Thục và truyền bá chữ quốc ngữ nổi bật. * Sau ngày đất nước thống nhất, nền giáo dục mới được xây dựng và ngày càng hoàn chỉnh hơn.

Hoạt động 3. Biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học của xứ Quảng

a) **Mục tiêu:** Nêu được những biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học của xứ Quảng

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 2: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS, thảo luận nhóm + <i>Nhóm 1: Tìm hiểu biểu hiện đề cao chữ nghĩa và việc học</i> + <i>Nhóm 2: Tinh thần vượt khó, chí tiến thủ</i> + <i>Nhóm 3: Danh tiếng về khoa cử</i> + <i>Nhóm 4: Trọng người thầy, trọng trí thức</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	3. Biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học của xứ Quảng a) Đề cao chữ nghĩa và việc học - Người Quảng ưa nói chữ, giàu lòng giúp đỡ học trò nghèo. - Người đỗ đạt, làm quan thường khuyến học qua việc lập Văn chỉ, Văn thánh để nêu gương cho thế hệ sau. - Việc học ở cấp huyện, cấp tỉnh xưa kia cũng được coi trọng và phát triển nhanh. + Năm 1824: Lập trường huyện tại Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ, Hoà Vang. + Năm 1836: Lập thêm trường huyện tại Quế Sơn. + Năm 1900: Lập trường huyện tại Đại Lộc. + Các làng có “hương trường” do ông đồ dạy học. - Chủ trương “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” của Phan Châu Trinh, được Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp hưởng ứng. + Mở 48 trường tân học đầu thế kỷ XX. + Chuyển đổi từ giáo dục phong kiến sang giáo dục thực tế, chú trọng nội dung cải cách và gắn với phong trào yêu nước. b) Tinh thần vượt khó, chí tiến thủ - Học trò xứ Quảng chăm chỉ, học giỏi, nhiều tấm gương hiếu học được sử sách ghi lại. - Những tấm gương tiêu biểu: Lê Cảnh, Đỗ Thúc Tịnh, Phạm Phú Thứ, Ông Ích Khiêm. c) Danh tiếng về khoa cử - Đạt nhiều thành tích cao, đóng góp đội ngũ trí thức lớn cho đất nước. - Quảng Nam – Đà Nẵng có 253 cử nhân, 39 đại khoa trong 32 khoa thi triều Nguyễn, bao gồm 15 tiến sĩ và 24 phó bảng. - Danh hiệu và cụm từ gắn liền với xứ Quảng: + Ngũ phụng tề phi: 5 người đỗ đại khoa trong khoa thi Mậu Tuất (1898). + Tứ hổ: 4 người đỗ đại khoa khoa thi Tân Sửu (1901). + Tứ kiệt: 4 nhà văn nổi tiếng gồm Trần Quý Cáp, Nguyễn Đình Hiến, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng. - Truyền thống hiếu học và đóng góp cho đất nước: + Nhiều nhà khoa bảng xứ Quảng như Hoàng Diệu, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Cao Vân, Thái Phiên không chỉ giỏi khoa cử mà còn tích cực tham gia vào các phong trào yêu nước. + Các nhà Duy Tân tiêu biểu: Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, với tầm nhìn xây dựng xã hội tiến bộ, dân chủ. d) Trọng người thầy, trọng trí thức

	- Quảng Nam – Đà Nẵng là vùng đất sản sinh nhiều thầy giáo uyên bác, nổi tiếng trong cả nước. - Nhiều vị đỗ đại khoa giữ chức học quan, giảng dạy kinh sách cho vua, hoàng tử, công chúa. - Các nhà giáo như Huỳnh Lý, Lê Trí Viễn, Lê Đình Ky, Hoàng Tuy,... được vinh danh với những cống hiến lớn cho giáo dục và khoa học. ☺ <i>Truyền thống trọng người thầy ở xứ Quảng không chỉ khẳng định qua các thế hệ giáo dục thời phong kiến mà còn tiếp tục được phát huy trong thời hiện đại.</i>
--	--

Hoạt động 4. Đặc điểm truyền thống hiếu học của người xứ Quảng

a) Mục tiêu: Nêu được đặc điểm truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 2: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS, thảo luận nhóm tìm hiểu bày những biểu hiện nổi bật của truyền thống hiếu học của con người xứ Quảng. + <i>Nhóm 1: Tìm hiểu biểu hiện đề cao chữ nghĩa và việc học</i> + <i>Nhóm 2: Tinh thần vượt khó, chí tiến thủ</i> + <i>Nhóm 3: Danh tiếng về khoa cử</i> + <i>Nhóm 4: Trọng người thầy, trọng trí thức</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	4. Đặc điểm truyền thống hiếu học của người xứ Quảng - Truyền thống hiếu học của người xứ Quảng tuy hình thành muộn nhưng đạt được thành tựu khá rực rỡ. - Người xứ Quảng hiếu học nhưng thực tế, ít sa vào khuôn mẫu, giáo điều, tầm chương trích cú; ham học hỏi, biết tiếp thu cái mới, chú trọng tinh thần phản biện trong học tập. - Tinh thần hiếu học của người xứ Quảng đã tạo ra đội ngũ trí thức ưu thời mẫn thế trước hiện tình đất nước.

Hoạt động 5. Đặc điểm truyền thống hiếu học của người xứ Quảng

a) Mục tiêu: Nêu được đặc điểm truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 2: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS, Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo	5. Giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của người xứ Quảng - Từ những năm 1917 – 1918, Nhà Hội Quảng Nam ra đời tại Huế nhằm mục đích tạo nơi ăn chốn ở cho con em xứ Quảng đi học xa ở đất kinh kì. - Từ năm 1936, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã lập

luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	ra Hội khuyến học và Quảng Nam – Đà Nẵng là địa phương đầu tiên trong cả nước thành lập Hội khuyến học. - Hội khuyến học Quảng Nam – Đà Nẵng và các chi hội, cơ sở của hội ở các huyện, xã, phường, trường học, dòng họ,... đã có vai trò rất lớn trong khuyến học, khuyến tài.
--	---

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** HS thống kê được kiến thức đã học qua bài học này.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

- Bước 1: GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:

+ *Truyền thống hiếu học của xứ Quảng tuy xuất hiện muộn nhưng đạt được thành tựu lớn trong giáo dục khoa cử. Bằng những sự kiện lịch sử liên quan, em hãy làm sáng tỏ điều đó.*

+ *Theo em, cần có những giải pháp như thế nào để phát huy truyền thống hiếu học của quê hương?*

- Bước 2: HS chuẩn bị và trả lời câu hỏi.

- Bước 3: GV mời HS các nhóm báo cáo. Cả lớp lắng nghe và nhận xét

- Bước 4: GV đánh giá, nhận xét câu trả lời.

Gợi ý trả lời :

1. Những sự kiện lịch sử nổi bật chứng minh truyền thống hiếu học

- Dưới triều Nguyễn : Trong 39 khoa thi Hội và Đình từ Minh Mạng đến Khải Định, xứ Quảng có 39 người đỗ đại khoa, gồm 15 tiến sĩ và 24 phó bảng.

+ Các nhân tài tiêu biểu:

- Phạm Phú Thứ: Đỗ tiến sĩ năm 1843, giữ chức Hộ bộ thượng thư, viết nhiều sách giá trị.
- Lê Thiện Trị: Đỗ tiến sĩ đầu tiên ở Quảng Nam (1838), từng giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám.
- Huỳnh Thúc Kháng: Đỗ đầu khoa thi Hương (1900) và khoa thi Hội (1904), là nhà cách mạng và trí thức lớn.

- Phong trào Duy Tân (đầu thế kỷ XX):

+ Khởi xướng bởi Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, phong trào nhấn mạnh "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh."

+ Thành lập 48 trường tân học, tiêu biểu như:

- Trường Phú Lâm (Tiên Phước): Dạy nội dung thực tế, cổ vũ thương hội.
- Trường Diên Phong (Điện Bàn): Tổ chức quy củ, thu hút nhiều học sinh.

- Hội khuyến học Quảng Nam – Đà Nẵng ra đời năm 1936 dưới sự dẫn dắt của Huỳnh Thúc Kháng, đóng vai trò lớn trong việc phát triển giáo dục.

- Xứ Quảng đóng góp 252 cử nhân và 39 đại khoa, chiếm 27,7% số người đỗ tại trường thi Thừa Thiên (triều Nguyễn).

- Nhiều tấm gương tiêu biểu về vượt khó để học giỏi:

- **Lê Cảnh (Hòa Vang):** Nhà nghèo, mồ côi cha, đỗ hương tiến, làm quan Cai bạ Chánh dinh.
- **Đỗ Thúc Tịnh (Hòa Vang):** Mồ côi cha, chăm học, đỗ tiến sĩ năm 1847.
- **Phạm Phú Thứ (Điện Phước):** Dù mồ côi mẹ từ nhỏ, vẫn nỗ lực học tập, trở thành một trong những trí thức uyên bác nhất thời Nguyễn.

2. Các biện pháp:

- Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại và toàn diện: Đầu tư xây dựng trường lớp khang trang, hiện đại, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; Trang bị đầy đủ thiết bị học tập như máy tính, thư viện, phòng thí nghiệm, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu.
- Thúc đẩy phong trào khuyến học và khuyến tài: Thành lập quỹ học bổng, chương trình hỗ trợ sách vở, dụng cụ học tập cho học sinh khó khăn; Khen thưởng kịp thời những học sinh xuất sắc, tạo động lực phấn đấu cho các em; Tổ chức các buổi giao lưu, vinh danh để lan tỏa tinh thần học tập trong cộng đồng.
- Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy: Đưa các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và ứng dụng công nghệ vào chương trình học; Tăng cường giáo dục STEM...

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn khác nhau để liên hệ một số vấn đề thực tiễn ở tỉnh Đà Nẵng.

b) Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học kết hợp hiểu biết cá nhân để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ

Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, lớp em tổ chức tham quan một di tích (hoặc bảo tàng, nhà lưu niệm, thư viện,...) để tìm hiểu về truyền thống hiếu học của thành phố Đà Nẵng.

2. Tìm hiểu tư liệu để viết về gương hiếu học của một nhân vật lịch sử xứ Quảng mà em yêu mến?

- Bước 2: HS hoàn thành bài tập ở nhà. Báo cáo kết quả vào tiết sau.

- Bước 3: GV mời một số HS trả lời.

- Bước 4: GV kết luận và nhận xét tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập sưu tầm tư liệu.

- Đọc trước bài : *Sơ lược về văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945*